

Tìm hiểu văn hóa Ainu

~ cùng bộ phim “Kamui no Uta”~



School of SONGS of KAMUI

Dự án cộng sinh dân tộc Kamui

Hướng tới một xã hội đa văn hóa không phân biệt đối xử

Ngày nay, có nhiều nhóm dân tộc khác nhau cùng sinh sống ở Nhật Bản. Chúng ta của thời nay có thể kết nối với nhau mọi lúc mọi nơi thông qua Internet. Là thành viên trong một cộng đồng quốc tế như vậy, chúng ta cần phải hiểu biết và tôn trọng lịch sử, văn hóa của mỗi nhóm dân tộc để tạo nên một xã hội tốt đẹp hơn.

Người Ainu là dân tộc bản địa của Nhật Bản, họ đã tự phát triển ngôn ngữ và văn hóa riêng của mình ở vùng phía bắc Nhật Bản, đặc biệt là ở Hokkaido. Tuy nhiên, lịch sử và văn hóa của dân tộc này vẫn chưa được nhiều người biết đến.

Cuốn sách này là tài liệu giáo dục kỹ thuật số được soạn nhằm mục đích phát triển sự quan tâm và nghiên cứu về người dân Ainu cùng văn hóa của họ thông qua phim điện ảnh "Những khúc ca về Kamui (*Kamui no Uta*)". Đây là một phần trong chuỗi các hoạt động của Dự án cộng sinh dân tộc Ainu "School of Songs of Kamui" do Thị trấn Higashikawa hợp tác cùng Nhà xuất bản Hokkaido Shimbun, được đăng tải trên trang web chính thức, bất kỳ ai cũng có thể xem, tải xuống và sử dụng bất kỳ lúc nào.

Chúng tôi tin rằng việc thúc đẩy sự hiểu biết văn hóa Ainu, cũng như xây dựng một xã hội tôn trọng cộng đồng người Ainu sẽ dẫn đến sự phát triển đa dạng hơn trong văn hóa Nhật Bản.

Chúng tôi hy vọng rằng cuốn sách này sẽ giúp chúng ta tiến gần hơn tới một xã hội đa văn hóa - một xã hội không còn phân biệt đối xử.

Về phim "Những khúc ca về Kamui" (*Kamui no Uta*)

Phim điện ảnh "*Kamui no Uta*" dựa trên câu chuyện về Yukie Chiri, sinh năm 1903 và mất khi mới 19 tuổi, là người đã có công gìn giữ văn hóa và khắc họa sự vĩ đại của dân tộc Ainu.

Bộ phim được sản xuất để truyền tải thông điệp bảo vệ nền văn hóa Ainu, hướng tới một thế giới không có phân biệt đối xử.

Nội dung Phim "*Những khúc ca về Kamui*"

Kamui (thần linh) luôn ngự trị trong trái tim của người Ainu. Teru, một nữ sinh có thành tích xuất sắc trong học tập, đạt điểm đỗ vào trường chuyên nữ sinh, nhưng bị từ chối nhập học chỉ vì cô là người Ainu. Sau đó, vào năm 1917 (năm Taisho thứ 6), cô trở thành người Ainu đầu tiên theo học tại trường dạy nghề dành cho nữ sinh, nhưng bị trêu chọc là "thổ dân, mọi rợ" và phải chịu sự bắt nạt và phân biệt đối xử vô lý.

Một ngày nọ, Giáo sư Kaneda, một nhà nghiên cứu hàng đầu về Ainu, đi tàu từ Tokyo đến thăm di của Teru - bà Inuyematsu để nghe Yukar, thơ ca sử thi của người Ainu. Sau khi chăm chú lắng nghe bài yukar của bà Inuyematsu, Giáo sư nói với Teru: "*Em nên tự hào vì sinh ra là người Ainu. Ainu là một dân tộc có văn hóa đặc sắc riêng, không giống bất kỳ dân tộc nào khác trên thế giới.*" Teru vô cùng xúc động trước lời nói của Giáo sư, và cuối cùng, trước sự động viên mạnh mẽ của Giáo sư, cô quyết định thực hiện phiên dịch Yukar sang tiếng Nhật. Teru say mê ghi chép những lời ca Yukar và với thành quả tuyệt vời mà cô đạt được, Giáo sư Kaneda mời cô đến Tokyo để dành toàn thời gian chuyên tâm dịch thuật.

Được dì và người bạn niên thiếu Hisashi tiễn chân, Teru lên đường đến Tokyo, nhưng cô không biết rằng mình sẽ không bao giờ có thể quay trở lại Hokkaido lần nữa...



Định dạng HD đầy đủ của phim

Chúng tôi có thể cho thuê bản full HD (dạng đĩa Blu-ray, v.v.) của phim "*Những khúc ca về Kamui*" miễn phí. Chương trình này dành riêng cho các cá nhân hoặc tổ chức có điều kiện cung cấp địa điểm chiếu phim, ví dụ như các cơ sở giáo dục, trường học, hội trường sự kiện, trung tâm cộng đồng. Khán giả có thể thưởng thức câu chuyện về cuộc đời người phụ nữ dân tộc Ainu - cô Chiri Yukie, người đã đạt được kỳ tích lớn lao trong việc bảo tồn nền văn học truyền miệng phong phú của người Ainu cho các thế hệ tương lai. Để biết thêm thông tin hoặc nộp đơn đăng ký thuê bản HD, vui lòng liên hệ với chúng tôi qua trang web chính thức của "*School of Songs of Kamui*" hoặc qua số điện thoại.

Phòng Giao lưu Văn hóa, Tòa thị chính Higashikawa.
Điện thoại: 0166-82-2111



[1] Thương mại và sự hình thành văn hóa Ainu

Ở Hokkaido, thời kỳ Jomon kéo dài từ khoảng 10.000 đến 12.000 năm trước, thời kỳ Hậu Jomon kéo dài từ khoảng 12.000 đến 1.500 năm trước, thời kỳ Satsumon kéo dài từ khoảng 1.500 đến 800 năm trước và từ khoảng 800 năm trước cho đến thời điểm cách đây 100 năm được cho là thời đại của nền văn hóa Ainu.

Từ thế kỷ 13 trở đi, lối sống của người dân Hokkaido thay đổi đáng kể. Ví dụ, họ chuyển từ nhà hầm sang nhà ở trên mặt đất, bắt đầu xây dựng *casi* (hàng rào hoặc pháo đài) và sử dụng nhiều công cụ làm từ sắt. Kết quả của những thay đổi này là một nền văn hóa mới khác biệt so với bất kỳ nền văn hóa nào trước đây. Vì vậy, về mặt học thuật, nó được gọi là "văn hóa Ainu". Những gì chúng ta biết về "văn hóa Ainu" ngày nay là thứ đã qua thay đổi, được hình thành khi người Ainu giao thương với người Nhật Bản và người dân Sakhalin (Karafuto) từ thế kỷ 13 đến đầu thế kỷ 19.

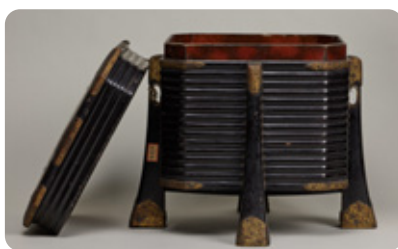
Khi nền văn hóa Satsumon chuyển sang nền văn hóa Ainu, dao, đầu mũi tên và nồi nấu ăn bắt đầu được làm từ sắt thay vì đá hoặc đất sét. Những sản phẩm sắt này được lấy từ những người được gọi là "Wajin" (dân tộc Nhật Bản gốc) sống ở phía nam Honshu và Hokkaido.

Họ nhập khẩu các loại đồ đựng sơn mài gọi là "sintoko", "tuki" và "itanki" từ Honshu để sử dụng trong các nghi lễ như *kamui-nomi* (lễ cầu nguyện với các vị thần) và trong cuộc sống hàng ngày. Những thứ khác mà họ lấy được từ dân tộc Nhật bao gồm vải cotton, gạo, rượu sake, thuốc lá, kim...

Khi người Ainu mua hàng hóa từ Honshu, họ sẽ đổi bằng sản vật của Hokkaido. Ví dụ như lông đại bàng, lông điều hâu và lông hải cẩu là những mặt hàng xa xỉ có giá trị cao ở Honshu. Ngoài ra, người Nhật còn được tặng lông gấu và hươu, cá hồi khô, tảo bẹ và *attus* (quần áo làm từ vỏ cây *ohyou* - một loài cây thuộc họ *Du*).



Các mặt hàng thương mại giữa người Ainu và gia tộc Matsumae.
Nguồn: Bảo tàng Hokkaido



Đồ sơn mài được mua bằng trao đổi hàng hóa thương mại hoặc bằng lao động.
Nguồn: ColBase (<https://colbase.nich.go.jp>)



Quần áo làm từ sợi gỗ được giao cho người Wajin.
Nguồn: ColBase (<https://colbase.nich.go.jp>)

[2] Thức ăn

Thức ăn của người Ainu thời xưa có khác biệt tùy thuộc vào nơi họ sống. Ví dụ, những người sống gần biển ăn những gì họ có thể tìm thấy ở biển, trong khi những người sống gần núi hoặc sông ăn những gì họ có thể tìm thấy ở núi, sông.

Dân tộc Ainu có cuộc sống khá sung túc, họ hái các loại hạt theo mùa và cây dại, đánh bắt cá ở sông. Ở vùng núi, họ săn bắt các loài động vật lớn như hươu, gấu nâu hoặc các loài động vật nhỏ như chó gấu mèo Hokkaido, sóc, thỏ... Họ đánh bắt cá hồi vân và cá Shishamo ở sông và hồ, ăn bằng cách luộc với rau dại trong súp hoặc xiên nướng. Người dân thu hái rau dại và tận dụng các bộ phận như nụ, thân, lá, thân rễ, quả... tùy theo từng loại cây.

Người Ainu không chỉ săn bắn và đánh cá mà còn trồng trọt. Hạt kê và kê đuôi cáo đều có tên gọi riêng trong tiếng Ainu. Theo các cuộc khai quật khảo cổ học, chúng đã được trồng từ thời kỳ Jomon. Ngũ cốc chủ yếu được dùng để nấu cháo, nhưng trong các lễ hội và nghi lễ, chúng được dùng để thay thế cơm, làm thành bữa ăn lớn cho một nhóm người, hoặc được dùng làm thành phần trong bánh trôi dango và rượu. Ngoài ra, thực phẩm thu được từ săn bắt, đánh cá, hái lượm, trồng trọt không chỉ được ăn ngay mà còn được dự trữ cho mùa đông hoặc nạn đói. Đặc biệt, rau dại được chế biến và bảo quản từ mùa xuân đến mùa hè, còn cây trồng và cá được chế biến và bảo quản vào mùa thu. Bằng cách này, người Ainu trân trọng và khéo léo tận dụng những ân huệ từ thiên nhiên và sống cuộc sống no đủ.

Người Ainu sống tinh tế,
tận dụng và trân trọng
những món quà từ thiên

\ Cùng xem nhé ! /

Bữa ăn của người Ainu



Rataskap

Trong tiếng Ainu, "Rataskap" có nghĩa là "kết hợp". Đây là món ăn được chế biến bằng cách luộc rau và đậu rồi nêm chúng bằng dầu cá hoặc mỡ động vật và muối. Món ăn này được dùng trong các bữa ăn hàng ngày, nhưng cũng là món ăn không thể thiếu trong các buổi nghi lễ.

Nguồn: Bảo tàng thị trấn Shinhidaka



Hình ảnh về bữa ăn ngày thường



Nguồn: Bảo tàng thị trấn Shinhidaka

[3] Trang phục

Người Ainu may quần áo bằng những vật liệu dễ kiếm. Vì vậy, mỗi vùng đều có chất liệu và phương pháp riêng biệt. Kimono của người Ainu bao gồm "quần áo cotton", "quần áo vỏ cây" làm từ vỏ cây như cây táo gai và cây bồ đề, và "quần áo cỏ" làm từ sợi cỏ. Ngoài ra, "quần áo da thú" là từ da của các loài động vật trên cạn như gấu, hươu, chồn và động vật biển như hải cẩu và rái cá biển. Còn có một loại trang phục gọi là "trang phục da cá" được làm bằng cách vá da cá như cá hồi và cá huchen, so với các loại trang phục khác, nó có tay áo hẹp hơn và viền rộng hơn, và có hình dạng giống như một chiếc váy liền kiểu phương Tây.

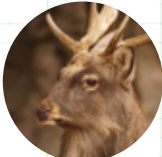
Động thực vật dùng cho trang phục

Quần áo của người Ainu được làm từ chất liệu tự nhiên và có nhiều kiểu dáng phong phú tùy theo khu vực và mục đích sử dụng




Lá Ohyou (chi Du)


Gấu nâu


Hươu Ezo


Hải cẩu


Rái cá


Cá hồi

Người Ainu có "trang phục thường ngày" dành cho cuộc sống hàng ngày và "trang phục nghi lễ" dành cho các buổi lễ đặc biệt. Trang phục thường ngày đơn giản và không có nhiều họa tiết, là điểm khác biệt so với trang phục nghi lễ. Trong khi đó, trang phục nghi lễ khá bắt mắt, có nhiều họa tiết nổi bật. Ngày nay, hầu hết quần áo Ainu cũ được lưu giữ trong các bảo tàng đều là các loại trang phục nghi lễ.



Pick Up Scene

Trang phục thường ngày

Trong phim, bạn có thể thấy những bộ trang phục được mô phỏng theo trang phục hàng ngày.



Ayumu Mochizuki (vai Hisashi)

Ngoài ra, còn có các mẫu quần áo đến từ những vùng khác, chẳng hạn như Honshu và nước ngoài. Ví dụ, có một loại quần áo làm bằng lụa gọi là Ezo Nishiki. Ngoài ra, quân phục của các quan chức nhà Thanh ở Trung Quốc cũng được đưa đến Hokkaido thông qua hoạt động buôn bán với Sakhalin. Các mặt hàng được mang từ Honshu qua hoạt động buôn bán với dân tộc Wajin bao gồm *uchikake*, *kosode*, *trang phục Noh* và *jinbaori*. Tất cả quần áo được mang từ nước ngoài và từ Honshu đều được coi là có giá trị và được dùng làm trang phục nghi lễ trong những dịp đặc biệt, mặc bên ngoài attus (quần áo làm từ cây ohyou).

\ Cùng xem nhé /

Trang phục Ainu



Cotton Nguồn / ColBase
<https://colbase.nich.go.jp>



Da thú Nguồn: Bảo tàng văn hóa
Nibutani Ainu, thị trấn Biratori



Da cá Nguồn: Bảo tàng
Shigeru Kayano Nibutani Ainu



Trang phục nghi lễ Nguồn / ColBase
<https://colbase.nich.go.jp>



Jinbaori từ nước ngoài/ vùng Honshu
Nguồn / ColBase
<https://colbase.nich.go.jp>

Mỗi loại sẽ được mặc
vào lúc nào nhỉ?

?



[4] Nhà ở

Người Ainu xây nhà gần sông hoặc bờ biển, nơi dễ kiếm thức ăn, nước uống và ít bị ảnh hưởng bởi các thảm họa như lũ lụt... Khi xây dựng nhà, họ sẽ xây thành một cụm làng được gọi là "*Kotan*", và trong mỗi *Kotan* sẽ có nhiều "*Cise*" (*nhà căn*).

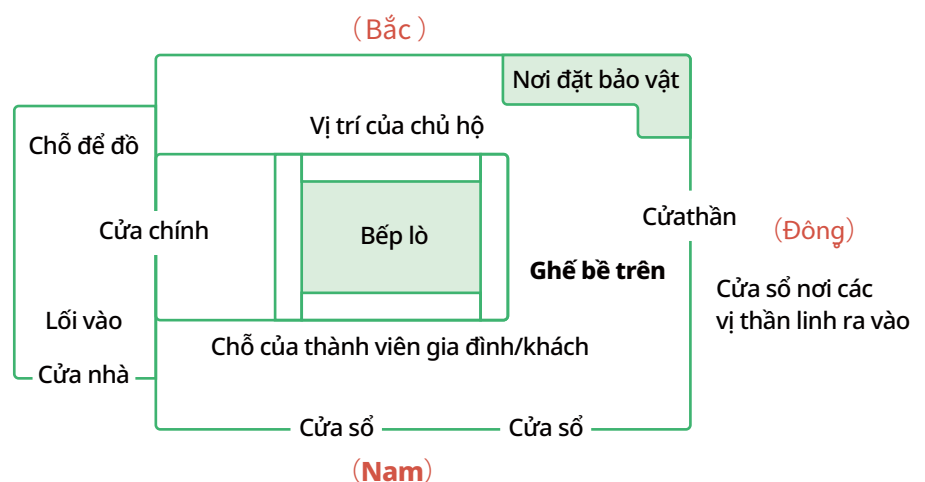
Mỗi ngôi nhà có diện tích khoảng 20 đến 100 mét vuông và được người dân trong *Kotan* cùng nhau xây dựng bằng những vật liệu có sẵn trong vùng. Các trụ cột được làm từ gỗ cứng như gỗ sồi, còn mái nhà được lợp bằng những vật liệu dễ kiếm trong khu vực, chẳng hạn như *kaya*. Một đặc điểm nổi bật của phong cách này là các vật liệu dùng làm khung, mái, tường, v.v. được buộc nối với nhau bằng dây làm từ vỏ trong của cây nho dại hoặc cây bồ đề mà không cần dùng đến đinh.



Một Cise theo phong cách thời bấy giờ

Cách bố trí một trong những Cise ở thị trấn Shinhidaka, Hokkaido

Thì ra là họ có cách bố trí ngôi nhà như thế này



Có một bếp lò gần cửa chính vào nhà. Bếp lò này không chỉ được dùng để sưởi ấm phòng và nấu ăn mà còn dùng cho các nghi lễ quan trọng. Khu vực xung quanh lò sưởi là nơi để gia đình và khách tụ họp.

Trong nhà có một "*Cửa thần*" (*Cửa để các vị thần tự do ra vào*). Điều mà nhiều người biết đến là cửa này được xây hướng về phía được coi là thiêng liêng (phía Đông). Cửa này quan trọng đến mức không ai được phép nhìn vào từ bên ngoài. Khoảng không giữa cửa này và lò sưởi trung tâm được tôn kính như *Kamiza* (*nơi ngự trị của thần linh*). Đôi khi, khách được cho phép ngồi ở đây.

Xung quanh *cise* có một bàn thờ, một giá phơi đồ để sấy khô thực phẩm, một kho chứa thực phẩm, một chuồng gấu để nhốt những chú gấu con thuần dưỡng, nhà vệ sinh riêng cho nam và nữ, và một phòng chứa đồ. Nhiều khoảng không gian cần thiết cho cuộc sống hàng ngày như chỗ treo quần áo cũng được bố trí gọn gàng.



Pick Up Scene

Một cảnh trong phim có hình ảnh Cise của người Ainu:

Teru và Hisashi đang mang củi cho một người phụ nữ lớn tuổi sống một mình trong cise nơi vùng tuyết phủ.



[5] Tín ngưỡng

Người Ainu tin rằng mọi thứ tồn tại trên thế giới này đều có "*linh hồn*". Đặc biệt, họ tôn kính rất nhiều loại "*Kamui (thần linh)*", bao gồm động vật, thực vật, những phước lành tự nhiên như lửa và nước, thậm chí cả những công cụ thiết yếu cho cuộc sống hàng ngày như thuyền và cối.

Người Ainu cho rằng *Kamui* xuất hiện ở thế giới loài người dưới dạng thiên nhiên và vật chất, ban phước lành cho con người và đóng nhiều vai trò khác nhau.

kamui-nomi

Kamui-nomi là nghi lễ mà người Ainu cầu nguyện với các *Kamui* để xin thần linh ban tặng những thứ họ cần trong cuộc sống hàng ngày.

Theo tín ngưỡng của người Ainu, người ta

tin rằng mọi thứ trên thế giới này đều có "*linh hồn*" và họ tôn sùng điều đó.

Trong số đó, có những thứ vốn là phước lành của thiên nhiên như động vật và thực vật, những thứ không thể thiếu đối với cuộc sống của con người như lửa, nước, các công cụ, vật dụng trong đời sống hàng ngày hay những thứ vượt quá tầm kiểm soát con người như thời tiết và dịch bệnh.



Người Ainu dâng inaw để cầu nguyện cho dòng sông

Pick Up Scene



Về tín ngưỡng của người Ainu

Có một cảnh, khi một nước uống bị đổ xuống sàn, bà Inuyematsu tử tế nói: "*Thần sàn gỗ, chắc hẳn ngài ấy đang khát.*" Cảnh này cũng cho thấy người Ainu tôn kính bất kỳ điều gì như là "*Kamui (thần linh)*".



Các thảm họa thiên nhiên như động đất và sóng thần, cũng như các căn bệnh đe dọa tính mạng, được cho là do *kamui* ác quỷ gây ra. Người Ainu không có khái niệm "bảo vệ thiên nhiên" mà họ tin rằng *kamui* và con người tồn tại trong mối quan hệ hỗ trợ lẫn nhau. Con người được coi là một phần của thiên nhiên và cộng sinh trong đó. Người ta nói rằng sau khi hoàn thành vai trò của mình ở thế giới loài người, cuối cùng *kamui* sẽ trở về thế giới của các vị thần, nơi có gia đình và bạn bè đang chờ đợi họ. Vào những dịp này, người Ainu thường dâng lễ vật như inaw, rượu sake, bánh bao gạo và cá hồi khô, cầu nguyện rằng *kamui* cần thiết cho cuộc sống hàng ngày của họ sẽ xuất hiện.

Người ta nói rằng những *kamui* được tôn thờ theo cách này sẽ trở nên đáng kính hơn và được những *kamui* khác tôn trọng. Nghi lễ tiêu biểu nhất trong số này là *Iyomante* (nghi lễ xua đuổi linh hồn của một con gấu).

Khi con người bắt động vật để lấy thịt và lông, họ đã tước đi mạng sống của chúng. Tuy nhiên, người Ainu cho rằng mục đích của nghi lễ này là giải thoát "linh hồn" của *kamui* khỏi cơ thể động vật. Con người lấy đi cơ thể và gửi lại "*linh hồn*" *Kamui* trở lại thế giới thần linh. Họ tin rằng *Kamui* đó rồi sẽ một lần nữa mượn cơ thể động vật để quay lại thế giới loài người.

Những nghi lễ như vậy không chỉ được thực hiện cho các sinh vật sống mà còn được thực hiện khi các công cụ trở nên cũ hoặc hỏng và không thể sử dụng được nữa. Thay vì vứt những dụng cụ đó, họ cẩn thận gửi chúng trở lại thế giới của các vị thần, kèm theo một ít thức ăn.



Inaw

Tái tạo mẫu vật gấu trong *Iyomante*

Nguồn / ColBase

(<https://colbase.nich.go.jp/>)



Tái tạo mẫu vật gấu trong *Iyomante*

[6] Văn học - văn nghệ

Một trong những nền văn hóa mà người Ainu đã phát triển trong một thời gian dài là văn học truyền miệng.

Văn học truyền miệng không phải là việc đọc văn bản đã được viết sẵn mà là việc lắng nghe chính người kể chuyện và tận hưởng câu chuyện đó theo cách của mình.

Văn học truyền miệng Ainu có nhiều cách kể chuyện và nhiều thể loại truyện khác nhau. Một số được nói theo phong cách điệp khúc với giai điệu, trong khi những câu khác được nói theo giọng đều đều như cuộc đối thoại hàng ngày. Chúng được chia thành ba thể loại chính: *sử thi anh hùng*, *thần thoại* và *truyện văn xuôi*. Mỗi phong cách kể chuyện tạo ra bầu không khí phù hợp với từng nội dung câu chuyện.

Sử thi anh hùng (Yukar)

Những câu chuyện anh hùng được kể trong các bài sử thi yukar, có giai điệu ngắn, lặp đi lặp lại. Người ta nói rằng mỗi người kể chuyện đều có giai điệu riêng, và ngay cả khi họ nghe một câu chuyện từ người khác, họ vẫn sẽ kể lại theo giai điệu của riêng mình.

Người kể chuyện và người nghe cầm một thanh gỗ hoặc vật gì đó tương tự, gõ xuống đất hoặc sàn gần nơi họ ngồi để giữ nhịp. Khi câu chuyện tiếp diễn, người nghe, và đôi khi là chính người kể chuyện, có thể xen vào những câu chuyện ngắn để kể tiếp. Chúng thường rất

Có những bộ yukar phải mất tới vài giờ luôn!



Pick Up Scene



Yukar

Bà Inuyematsu đang hát Yukar bên cạnh bếp lò. Cả người kể chuyện và người nghe đều cầm một thanh gỗ gõ xuống sàn gần nơi họ ngồi để tạo nhịp điệu.



Thần thoại (Kamui Yukar)

Những câu chuyện về các vị thần được gọi là *Kamui Yukar*, và được kể bằng cách lặp lại những giai điệu ngắn trên lời của câu chuyện. Mỗi câu chuyện đều có giai điệu được thiết kế cụ thể. Một đặc điểm khác của phong cách kể chuyện này là nó được kể theo phong cách vần điệu, với những từ lặp lại gọi là "*sakehe*" được chèn vào giữa mỗi từ ngữ của người kể chuyện.

Những câu chuyện thường liên quan đến nhiều loại *kamui* khác nhau, chẳng hạn như *kamui* động vật hoặc thực vật, *kamui* sấm sét hoặc *kamui* bệnh tật, kể về những trải nghiệm của các *kamui* trong thế giới thần linh và thế giới con người.

Trong số các bài *Kamui Yukar*, cuốn "*Tuyển tập bài hát thần thoại Ainu*" do cô Chiri Yukie biên soạn khá nổi tiếng.

Truyện văn xuôi/ tản văn (Uepeker)

Truyện văn xuôi (truyện dân gian và truyền thuyết) được kể theo phong cách tương tự như cuộc trò chuyện hàng ngày, có thể bằng phong thái đơn điệu hay bằng giọng điệu to đống dạc. Có các nhân vật đa dạng bao gồm con người, *kamui*, động vật và công cụ.

Nội dung truyện rất phong phú, từ những câu chuyện mà con người là nhân vật chính và kể về những trải nghiệm hoặc mối quan hệ của riêng mình với *Kamui*, đến những câu chuyện mà *Kamui* kể về những trải nghiệm của riêng mình, có khi tương tự như những bài hát dân gian huyền bí. Trong số những câu chuyện tương tự như sử thi anh hùng, có câu chuyện mà nhân vật chính là một cậu bé có sức mạnh siêu phàm.



Kamui Yukar

Có một cảnh Inuyematsu và Teru hát *Kamui Yukar* cho Giáo sư Kaneda. Đây là cảnh giúp khán giả hiểu rõ hơn về *Kamui Yukar*.

[7] Khu vườn của các vị thần “Kamui mintar”

Dãy núi Daisetsuzan



Nguồn / Hiệp hội Du lịch Higashikawa

Dãy núi Daisetsuzan là hình mẫu tôn thờ và kính nể của dân tộc Ainu Kamikawa, họ gọi đây là "*Nutap-kamui-sir* (ngọn núi thần thánh nằm ở thượng nguồn nơi dòng sông uốn cong)" và "*Nutap-ka-ush-pe* (ngọn núi nằm phía trên vùng đất ngập nước rộng lớn)".

Đặc biệt, những ngọn núi bí ẩn và những quần thể thực vật rộng lớn bao quanh núi được cho là "*Kamui Mintar* (khu vườn nơi các vị thần vui chơi)".

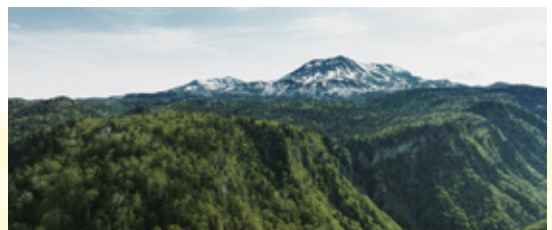
Tại Asahidake Onsen, nằm dưới chân núi Asahidake, đỉnh núi cao nhất Hokkaido với độ cao 2.291 mét so với mực nước biển, một lễ hội Ainu có tên gọi *Nupuri kor-kamui-nomi* đã được tổ chức trong suốt hơn 60 năm.

Pick Up Scene



Asahidake

Núi Asahidake được sử dụng trong những cảnh quay mang tính biểu tượng của bộ phim, bao gồm cảnh mở đầu và cảnh Teru chơi đàn



Lễ hội núi - Cầu nguyện với các vị thần núi (Nupuri-kor-kamui- nomi)

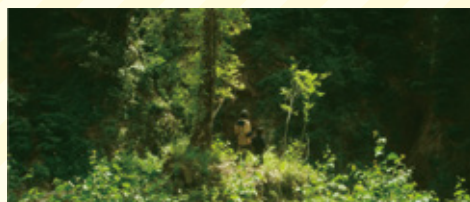


Souce: Nupuri-kor-kamui-nomi Photo Book

Nupuri-kor-kamui-nomi là lễ hội cầu nguyện được tổ chức tại cửa núi Asahidake để cầu nguyện sự an toàn cho những người leo núi. Trong tiếng Ainu có nghĩa là "*lễ hội trên núi để cầu nguyện với thần núi*". Ngoài ra còn có các nghi lễ truyền thống khác của người Ainu, gồm các điệu múa cổ xưa quanh đồng lửa lớn và một cuộc diễu hành đuốc mà nhiều người có thể cùng tham gia. Lễ hội *Nupuri-kor-kamui-nomi* được tổ chức tại Hội trại thanh thiếu niên Asahidake, bắt đầu bằng nghi lễ Ainu long trọng và các màn biểu diễn múa hát truyền thống, sau đó là đoàn rước đuốc cùng du khách thắp lửa trại và mọi người cùng nhau nhảy múa trong vòng tròn lớn.

Kamui-mintar

Trong phim, bạn có thể thấy quang cảnh hùng vĩ của Kamui mintar (khu vườn của các vị thần), bao gồm cả núi Asahidake.



Di sản Nhật Bản

「Người Ainu Kamikawa chung sống với Kamui」

◆ Di sản văn hóa ◆

Xem chi tiết tại đây →



Sống trong Kamui



1 Điệu múa cổ Ainu

Ngôi làng của các vị thần "Kamui Kotan"



2 Kamui-kotan
~ Trận chiến thần linh và quỷ thần ~



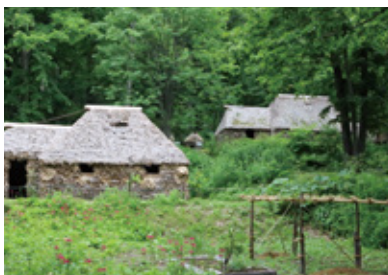
3 Kamui-nomi

Kamui kotan



4 Sông Ishikari

Arashiyama, nơi linh thiêng của người Ainu Kamikawa "Chinomi-shi"



5 Arashiyama ~ Ci-nomi-sir ~



6 Cikap-un-i

Arashiyama, nơi linh thiêng của người Ainu Kamikawa "Chinomi-shi"

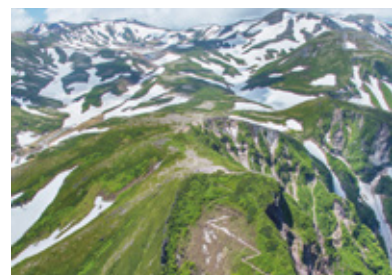


7 Ci-nomi-sir • kamui -nomi



8 Cise

"kamui Mintar" Daisetsuzan

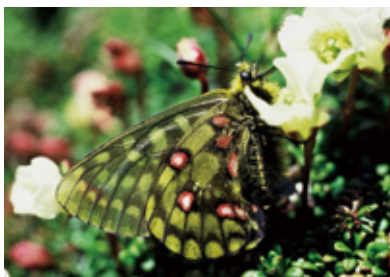


9 Daisetsuzan-Kamuiminta

Khu vườn của các vị thần "Kamui Mintar" Daisetsuzan



10 Cây Dicentra

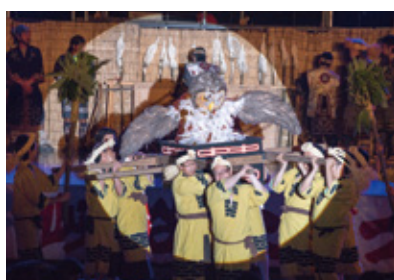


11 Bướm núi



12 Nupuri-kor-kamui-nomi

"kamui Mintar" Daisetsuzan



13 Lễ hội Cú



14 Lễ tưởng nhớ tổ tiên vĩ đại



15 Kỹ thuật khắc gỗ (gấu gỗ)

Cuộc sống của con người cùng với Kamui

Cuộc sống của con người cùng với Kamui



16 Bảo tàng tưởng niệm Kawamura Kaneto Ainu

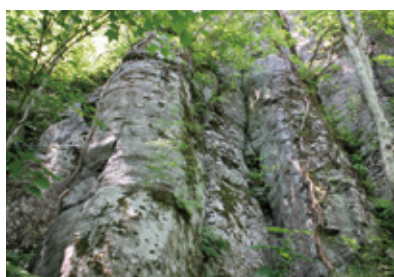


17 Bảo tàng Asahikawa

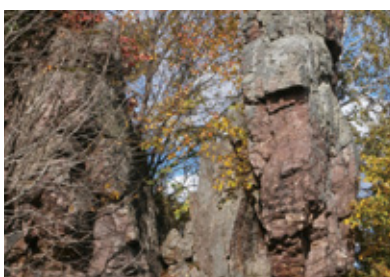


18 Núi Tosho

Cuộc sống của con người cùng với Kamui



19 Chiến trường Ainu - Ishigakiyama



20 Đá Tateiwa và Đám lầy không đáy



21 Đền thờ Suijinryuou

[8] Chiri Yukie

Chiri Yukie sinh năm 1903 (Minh Trị 36) tại Noboribetsu Honcho 2-chome, Hokkaido, dọc theo *Nupur-pet* (sông Noboribetsu), là nơi cô đã trải qua tuổi thơ của mình. Cha của cô tên Takayoshi và mẹ tên Nami, là người Ainu thuộc gia tộc Chiri và Kannari.

Khi lên 6 tuổi, cô chuyển đến Asahikawa và sống ở đó cho đến năm 19 tuổi với chị gái của mẹ Nami, Kannari Matsu, và bà ngoại Monasinou. Yukie được biết đến là tác giả của cuốn Tuyển tập Thần thoại Ainu, câu chuyện đầu tiên về người Ainu được viết thành văn bản. Tác phẩm này, bao gồm 13 Kamui Yukar (sử thi anh hùng), được đánh giá cao về phần chữ khắc bằng tiếng Ainu, cũng như bản dịch song ngữ và lời tựa.

Vào tháng 5 năm 1922 (năm Taisho thứ 11), Yukie chuyển đến Tokyo, nhưng qua đời vì bệnh tim vào ngày 18 tháng 9 cùng năm, ở tuổi 19. Với ý thức mạnh mẽ về bản sắc dân tộc và lòng tự hào là người Ainu, Yukie đã hoàn thành sứ mệnh truyền tải ngôn ngữ và văn hóa Ainu. Ngay cả sau khi cô qua đời, những cuốn sách của cô và tinh thần thể hiện trong đó vẫn tiếp tục gây ấn tượng và truyền cảm hứng cho mọi người trên khắp thế giới.



Cô Chiri Yukie

Pick Up Scene



Nhân vật Kitazato Teru

Nhân vật chính của bộ phim "Những khúc ca về Kamui", Kitazato Teru, là cô gái dân tộc Ainu được xây dựng theo hình mẫu cô Chiri Yukie. Thông qua bộ phim, khán giả hiểu được về câu chuyện của cô Chiri Yukie và hoàn cảnh dân tộc Ainu thời bấy giờ.



Yoshida Mizuki (vai Teru)

Tiểu sử Chiri Yukie

- 1903 ● Sinh ngày 8/6 tại Noboribetsu, Hokkaido
- 1907 ● Takashi (em trai) ra đời. Bắt đầu sống với Bà ngoại Monasinou (4 tuổi)
- 1909 ● Mashiho (em trai) ra đời. Di ruột Kannari Matsu nhận nuôi (6 tuổi)
- 1910 ● Vào trường tiểu học Kamikawa 3 (7 tuổi)
- 1916 ● Tốt nghiệp trường tiểu học Kamikawa 5 (13 tuổi)
- 1917 ● Vào trường dạy nghề dành cho nữ sinh thành phố Asahikawa (14 tuổi)
- 1918 ● Lần đầu gặp Giáo sư Kindaichi Kyosuke (15 tuổi)
- 1920 ● Tốt nghiệp trường dạy nghề nữ sinh thành phố Asahikawa (17 tuổi)
- 1921 ● Gửi các tập ghi chép về thần thoại Ainu cho Kindaichi (18 tuổi)
- 1922 ● Tháng 5: Sống tại nhà Kindaichi Kyosuke
Ngày 18/9, đêm sau khi hoàn thành bản hiệu đính cuối cùng của "Tuyển tập thần thoại Ainu", cô đột ngột qua đời vì một cơn đau tim ở tuổi 19.
- 1923 ● Tháng 8: "Tuyển tập thần thoại Ainu" được xuất bản
- 1961 ● Kannari Matsu, em trai Mashiho và cha Takayoshi qua đời.
- 1971 ● Kindaichi Kyosuke qua đời
- 1973 ● Xuất bản tiểu sử về Yukie mang tên "Gin no Shizuku Furusato e" do Hideo Fujimoto biên soạn
- 1978 ● Bản dịch tiếng Esperanto của "Tuyển tập thần thoại Ainu" được xuất bản, đăng tải trên Iwanami Bunko. Kỷ niệm 100 năm ngày sinh.
- 2003 ● Triển lãm toàn quốc về "Chiri Yukie - Tìm kiếm vùng đất tự do" được tổ chức tại Tokushima, Kanazawa và Tokyo.
Diễn đàn kỷ niệm "100 năm Chiri Yukie, Gin no Shizuku Furusato e" được tổ chức tại Noboribetsu, Hokkaido.
- 2008 ● Chiri Yukie xuất hiện trong chương trình "Sono toki Rekishi ga Ugoita" của NHK.
- 2010 ● Chiri Yukie Note được chỉ định là tài sản văn hóa vật thể của Hokkaido. Khai trương Bảo tàng tưởng niệm Chiri Yukie - Gin no Shizuku.
- 2022 ● 100 năm kể từ ngày mất của Chiri Yukie



▲ Yukie thời thơ ấu



▲ Yukie (trái) và Kannari Matsu (phải)



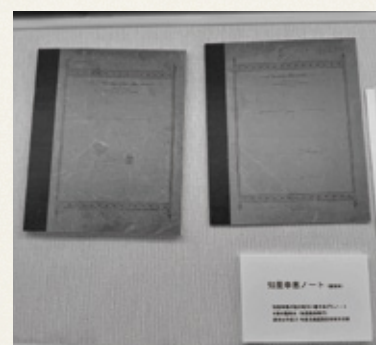
◀ Một tác phẩm của Yukie, được sáng tác khi cô học lớp 4



▲ Tiết học tại trường dạy nghề



▲ Bằng tốt nghiệp trường dạy nghề



▲ Chiri Yukie Note

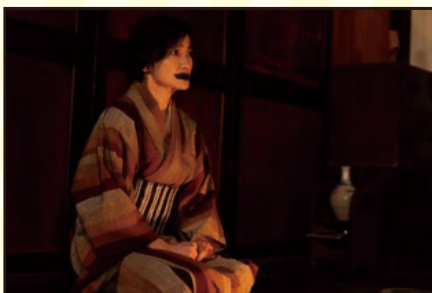
[9] Kannari Matsu

Kannari Matsu sinh năm 1875 (Minh Trị thứ 8) tại Horobetsu Kotan (nay là thành phố Noboribetsu). Bà là dân tộc Ainu, có tên tiếng Ainu là Imekanu. Tên thánh của bà là Maria. Bà là con gái của Monasinou - dì ruột của Yukie, và là người được Giáo sư Kyosuke Kindaichi gọi là "người hát Yukar vĩ đại". Bà bị tàn tật do chấn thương khi còn nhỏ. Năm 1892, với sự hỗ trợ của nhà truyền giáo John Batchelor, bà vào học tại Trường Airin tại Motomachi, Hakodate. Trong bảy năm học ở trường, bà đã học cách đọc và viết tiếng Nhật, số học và thể dục dụng cụ, cũng như tiếng Ainu theo cách viết bằng chữ cái La Mã và Kinh thánh. Sau đó, bà trở thành một nhà truyền giáo Cơ đốc và thuyết giảng tại Biratori Kotan ở vùng Hidaka trong suốt 12 năm và tại Konbun Kotan - thị trấn Asahikawa (nay là thành phố Asahikawa) trong khoảng 20 năm. Trong khi điều hành Trường Thiên Chúa Nhật Konbun Anglican và truyền giáo cho học sinh, bà dạy phụ nữ cách may vá và đan lát. Ở Konbun, mẹ bà là Monasinou sống cùng để chăm sóc bà vì bà bị tàn tật, và bà cũng nhận nuôi Chiri Yukie (lúc đó 6 tuổi) cho đến khi Yukie 19 tuổi. Sau khi nghỉ hưu khỏi công việc truyền giáo, bà đã viết ra Yukar được thừa hưởng từ mẹ mình ở quê nhà Noboribetsu, sử dụng bảng chữ cái La Mã đã học ở Trường Airin. Cùng với Kyosuke Kindaichi và cháu trai Chiri Mashiho, bà đã biên soạn tổng cộng 160 tập ghi chép. Một phần của tác phẩm được xuất bản vào năm 1958 (năm Showa thứ 33) với tên gọi *Tuyển tập Epic Ainu Yukar*, do Kannari Matsu phiên âm và Kindaichi Kyosuke dịch - chú thích. Những thành tựu của Kannari Matsu đã được truyền lại cho đến ngày nay và hiện đang được Hội đồng Giáo dục Hokkaido biên tập, xuất bản dưới dạng tuyển tập truyện Yukar, phối hợp với các nhà nghiên cứu và Hiệp hội Ainu Hokkaido. Năm 1956 (năm Showa thứ 31), bà được trao tặng Huân chương Ruy băng tím. Bà mất năm 1961, hưởng thọ 85 tuổi.



Kannari Matsu

Pick Up Scene



Kaho Shimada (vai Inuyematsu)

Point

Trong phim, Inuyematsu có xăm màu đen vòng quanh miệng. Đây là tập tục của dân tộc Ainu, thể hiện hình ảnh của người phụ nữ đã trưởng thành.

Về Inuyematsu

Là nhân vật được xây dựng theo hình mẫu bà Kannari Matsu. Trong phim, khán giả có thể nghe những bài yukar tuyệt vời do nhân vật Inuyematsu hát.



[10] Kindaichi Kyosuke

Kindaichi Kyosuke (sinh năm 1882 - năm Minh Trị thứ 15, tại tỉnh Iwate) là một nhà ngôn ngữ học và dân tộc học người Nhật Bản.

Ông được biết đến là người sáng lập thực sự của ngành nghiên cứu ngôn ngữ Ainu ở Nhật. Trong thời gian học tại Đại học Hoàng gia Tokyo, giáo viên Ueda Mannen đã nói với ông rằng, *"Vì người Ainu chỉ sống ở Nhật Bản, nên việc nghiên cứu tiếng Ainu là trách nhiệm của các học giả Nhật Bản trước cả thế giới"*. Điều này đã khơi dậy sự quan tâm của ông đối với Ainu. Sau đó, ông đến Hokkaido để thu thập các tài liệu về Ainu. Trong khi khám phá khu vực này, ông biết được sự tồn tại của Yukar, thơ ca sử thi được lưu truyền trong cộng đồng dân tộc Ainu.

Vào mùa hè năm 1918, Kindaichi, khi đang đến Hokkaido để nghiên cứu văn hóa và ngôn ngữ Ainu, đã gặp Kannari Matsu và Monasinou. Vào thời điểm này, Kindaichi cũng được gặp Chiri Yukie lần đầu tiên và ngay lập tức nhận ra tài năng của cô. Ông đã khuyến khích cô chép lại *"Kamui Yukar"* và xuất bản thành sách. Một trong những thành tựu của Kindaichi là tiến hành nghiên cứu một cách có hệ thống về ngữ pháp của tiếng Ainu và ghi chép lại thành văn bản tiếng Ainu, vốn trước đây chỉ được truyền miệng. Thông qua sự phối hợp với Kannari Matsu và Chiri Yukie, ông đã ghi chép lại các bài thơ ca sử thi Yukar của người Ainu. Sau khi Chiri Yukie qua đời, ông tiếp tục thực hiện di nguyện của cô, dịch Yukar và các tài liệu tiếng Ainu khác sang tiếng Nhật để lưu giữ mãi nền văn hóa Ainu. *"Ainu Jojishi Yukar-shu" (Bộ sử thi Yukar Ainu)* mà ông biên soạn đã được truyền lại cho các thế hệ tương lai như một di sản có giá trị văn hóa đặc biệt. Hơn nữa, bằng cách để lại những ghi chép chi tiết về âm thanh và ngữ pháp của tiếng Ainu, ông đã tạo ra cơ hội nghiên cứu học thuật về loại ngôn ngữ này tại khắp các trường đại học Nhật Bản, tạo sự ảnh hưởng lớn đến các thế hệ tiếp theo. Ông mất năm 1971, hưởng thọ 89 tuổi.



Kindaichi Kyosuke

Nguồn: Thư viện Quốc hội



Masaya Kato (vai Giáo sư Kaneda)

Về Giáo sư Kaneda:

Khi Giáo sư Kaneda gặp Teru ở Hokkaido, ông đã ngay lập tức nhận ra tài năng của cô, khuyến khích cô chép lại *"Kamui Yukar"* và xuất bản thành sách. Bộ phim dạy về tầm quan trọng của việc truyền lại ngôn ngữ và văn hóa Ainu cho các thế hệ tương lai.

[1] Sự khai phá vùng đất Hokkaido và dân tộc Ainu

Hokkaido ban đầu là vùng đất thiên nhiên trù phú rộng lớn nơi mà người Ainu sinh sống. Vào năm 1869 (Minh Trị 2), chính phủ Nhật Bản đã đặt tên hòn đảo là "Hokkaido" và áp đặt người Ainu phải trở thành là công dân Nhật Bản mà không trưng cầu ý kiến của họ. Chính phủ ban hành luật mới và bắt đầu khai thác Hokkaido như một vùng "*lãnh thổ quốc gia*". Theo đó, rừng nguyên sinh bị chặt phá, thị trấn, đường sá, cảng biển được xây dựng và đường sắt bắt đầu hoạt động. Hậu quả của "sự phát triển" này khiến người Ainu bị gọi là "cựu thổ dân" và phải chịu sự phân biệt đối xử nghiêm trọng.

[2] Chính sách đồng hóa và sự ảnh hưởng

Người Ainu không chỉ bị tước đoạt đất đai nơi họ đang sinh sống, mà còn phải đối mặt với nhiều lệnh áp đặt về văn hóa và phong tục. Các lệnh áp đặt bao gồm cấm sử dụng tiếng Ainu, buộc dân tộc Ainu phải đổi tên sang tên tiếng Nhật, cấm hình xăm và đeo khuyên tai, thậm chí bị hạn chế đánh bắt cá hồi.

Những chính sách này được gọi là "*chính sách đồng hóa*" với mục đích đồng hóa người Ainu vào xã hội của người Wajin (Nhật Bản gốc).

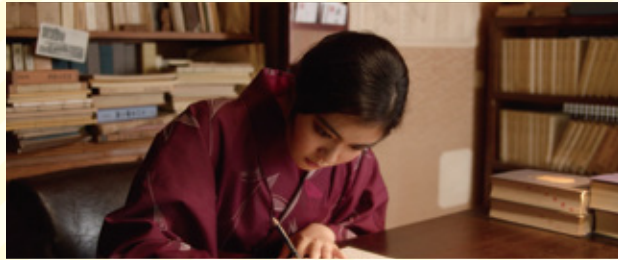
[3] Đạo luật bảo vệ thổ dân Hokkaido

Vào năm 1899 (Minh Trị 32), chính phủ đã ban hành Đạo luật Bảo vệ thổ dân Hokkaido, khuyến khích người Ainu chuyển sang hoạt động nông nghiệp. Mặc dù Đạo luật này cho phép cấp đất, nhưng vẫn còn nhiều thách thức vì phần lớn đất đai được cấp không phù hợp cho ngành nông nghiệp và không có đủ sự hỗ trợ. Chính sách này được cho là nhằm mục đích "bảo vệ", nhưng thực tế nó cũng là một phần của chính sách đồng hóa và cũng gây ra nhiều tác động lớn đến văn hóa và lối sống của người Ainu.



Pick Up Scene

"Tuyển tập thần thoại Ainu" của Chiri Yukie được xuất bản vào khoảng thời gian này và phim "Những khúc ca về Kamui" khắc họa thời đại bấy giờ.



[4] Thành lập Hiệp hội Ainu Hokkaido

Sau Thế chiến thứ hai, vào năm 1946 (Showa 21), Hiệp hội Ainu Hokkaido được thành lập, chủ yếu bởi người Ainu sinh sống ở Hokkaido. Hiệp hội hoạt động với mục đích nâng cao địa vị xã hội cho dân tộc Ainu, bảo tồn và truyền bá văn hóa của họ. Năm 1961, Hiệp hội đổi tên thành Hiệp hội Hokkaido Utari. Năm 2009, hiệp hội một lần nữa lại đổi tên thành Hiệp hội Ainu Hokkaido và bắt đầu những hướng đi mới.

Hiệp hội tổ chức các hoạt động nâng cao nhận thức nhằm bảo tồn và truyền bá ngôn ngữ Ainu, hoạt động biểu diễn nghệ thuật truyền thống, hỗ trợ sinh kế và xóa bỏ sự phân biệt đối xử cho dân tộc Ainu. Hiệp hội đóng vai trò quan trọng trong các cuộc tranh luận về nhân quyền của người bản địa ở trong và ngoài nước.

5 Đạo luật Phát triển văn hóa Ainu và Đạo luật thúc đẩy chính sách Ainu

Vào những năm 1980, người dân bản địa trên thế giới đã cùng họp tại Liên Hợp Quốc để đưa ra chính sách như sau:

1

Thu hồi đất đai và tài nguyên bản địa bị xâm chiếm

2

Bảo tồn và phát triển nền văn hóa đã được gìn giữ từ thời

3

Có quyền nếu ý kiến và phát biểu trong chính trị

Là một dân tộc bản địa, người Ainu chia sẻ quan điểm này và tiếp tục phản đối học thuyết đơn sắc tộc của Nhật Bản rằng "Nhật Bản là quê hương của riêng người *Wajin* (người Nhật gốc)". Kết quả là, nội dung liên quan đến "Phát triển văn hóa" ở mục ② đã được thông qua với tên gọi "Đạo luật Phát triển văn hóa Ainu" vào năm 1997.

Đạo luật phát triển văn hóa Ainu

Luật này được ban hành vào năm 1997, công nhận hợp pháp người Ainu là một dân tộc thiểu số ở Nhật Bản và tên chính thức của Đạo luật là "*Luật Phát triển Văn hóa Ainu và Tuyên truyền, nâng cao kiến thức liên quan đến truyền thống Ainu, v.v.*" Mục đích nhằm bảo tồn và phục hồi ngôn ngữ, văn hóa của người Ainu, những con người với nỗi lo sợ rằng dân tộc mình sẽ đối mặt với nguy cơ tuyệt chủng. Đạo luật này được kỳ vọng sẽ mang lại ý nghĩa to lớn tuy nhiên vẫn còn hạn chế vì chỉ nhấn mạnh vào việc thúc đẩy văn hóa chứ không đề cập đến nhân quyền hoặc sinh kế của người dân bản địa.

Đạo luật thúc đẩy chính sách Ainu (Đạo luật Ainu mới)

Vào tháng 5 năm 2019 (Reiwa 1), Đạo luật thúc đẩy chính sách Ainu có hiệu lực, đây là lần đầu tiên luật quy định rõ ràng, công nhận rằng người Ainu là "*dân tộc bản địa*". Tên chính thức là "*Luật Thúc đẩy các biện pháp xây dựng xã hội tôn trọng lòng tự hào của dân tộc Ainu*". Luật này bao gồm các biện pháp hỗ trợ sự độc lập của người Ainu, thúc đẩy cộng đồng địa phương và xóa bỏ sự phân biệt đối xử, bao gồm các mục tiêu sau:

Tạo dựng một xã hội nơi người Ainu có thể tự do thể hiện lòng tự hào dân tộc và được tôn trọng bởi các dân tộc khác.

Xây dựng một xã hội mà tất cả công dân cùng chung sống trong hòa bình, tôn trọng cá tính và nhân cách của nhau.

MEMO

Ghi chú

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....



6 Hướng tới một xã hội trong đó nhiều nền văn hóa cùng tồn tại

Nhật Bản là nơi sinh sống của nhiều người, cùng nhiều ngôn ngữ, văn hóa và phong tục khác nhau. Người Ainu cũng là một phần của nền văn hóa này và họ đã xây dựng nên một xã hội phong phú thông qua việc thực hiện các nghi lễ và sự kiện được truyền lại từ chính tổ tiên của họ. Tuy nhiên, do chính sách khai phá Hokkaido và chính sách đồng hóa của chính phủ, ngôn ngữ và văn hóa của họ không còn được truyền lại, nhiều nghi lễ, sự kiện không còn được tổ chức. Cùng lúc đó, tiếng Ainu cũng dần suy tàn và hiện được coi là ngôn ngữ có nguy cơ tuyệt chủng.

Sự biến mất của một ngôn ngữ có nghĩa là mất đi một thế giới quan và nền văn hóa độc đáo của ngôn ngữ đó. Hiện nay, có rất ít người có thể nói tiếng Ainu và thậm chí không có người sử dụng ngôn ngữ này hàng ngày. Tuy nhiên, từ những năm 1980, người Ainu đã bắt đầu một phong trào khôi phục lại văn hóa và nghi lễ của họ, và những người không phải dân tộc Ainu cũng tham gia, mang lại cho phong trào sự phát triển khá rộng rãi.

Sự thúc đẩy văn hóa và mở rộng giao lưu



Ngày nay, có nhiều lớp học tiếng Ainu, nơi mọi người có thể trải nghiệm văn hóa Ainu, chẳng hạn như mặc trang phục truyền thống của người Ainu, chơi nhạc cụ, nấu ăn và làm đồ gỗ. Ngoài ra, những ngôi nhà, thuyền, quần áo, v.v. cũ của người Ainu cũng được phục chế, cùng các sự kiện được tổ chức để tái hiện hoạt động đánh bắt cá hồi và săn hươu truyền thống. Những hoạt động này mang đến cơ hội quý giá để trải nghiệm lối sống của dân tộc Ainu.

Văn hóa Ainu hiện đang phát triển theo những hình thức mới trong khi vẫn bảo tồn được giá trị truyền thống của mình. Sự quan tâm đến văn hóa Ainu ngày càng tăng, khi ngày càng nhiều người có thể biểu diễn múa, âm nhạc và nghệ thuật truyền thống của Ainu ở trong và ngoài nước. Ẩm thực và thiết kế hoa văn của người Ainu được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày cũng trở nên quen thuộc với nhiều người.

Với việc ban hành *Đạo luật Thúc đẩy Văn hóa Ainu* và *Đạo luật Thúc đẩy Chính sách Ainu*, văn hóa Ainu đã trở nên phổ biến hơn trong trường học và cộng đồng địa phương. Dựa trên những luật này, nhiều nỗ lực đang được thực hiện để chung tay cho công tác bảo tồn thêm hiệu quả. Các điệu nhảy và bài hát truyền thống được truyền lại cho các thế hệ tiếp theo, góp phần đưa các hoạt động Ainu trở nên sôi động hơn nữa trong tương lai.



Lớp học tiếng Ainu
Hình ảnh bởi: Khu trẻ em - Trường ngôn ngữ Nibutani
Ainu, Thị trấn Biratori



Trải nghiệm văn hóa Ainu
Nguồn: Bảo tàng tưởng niệm Kawamura Kaneto Ainu

Vì mục tiêu hiện thực hóa một xã hội cộng sinh



Trong suốt chiều dài lịch sử, văn hóa Ainu đã được truyền bá qua nhiều thời đại, vượt qua nhiều khó khăn. Đằng sau đó là những nỗ lực của tổ tiên dân tộc Ainu, những người luôn cố gắng không ngừng nghỉ để bảo tồn nền văn hóa dân tộc mình. Ngày nay, chúng ta hiểu rằng việc các nhóm dân tộc khác nhau, chung sống với nhau ở nhiều quốc gia và khu vực khác nhau là điều hiển nhiên. Tôn trọng và hiểu biết lịch sử, văn hóa của nhau là yếu tố thiết yếu để chung sống hòa bình, thịnh vượng.



Ngày nay, chúng ta hiểu rằng việc các nhóm dân tộc khác nhau, chung sống với nhau ở nhiều quốc gia và khu vực khác nhau là điều hiển nhiên.



Tác phẩm nghệ thuật được làm trong lớp
trải nghiệm văn hóa Ainu
Nguồn: Bảo tàng tưởng niệm Kawamura Kaneto Ainu

Tinh thần văn hóa Ainu

Hãy trân trọng mọi điều và sống hòa hợp với thiên nhiên

Người Ainu tôn kính mọi thứ như "Kamui (*thần linh*)" và coi trọng sự chung sống hòa bình với thiên nhiên. Ví dụ, khi hái rau dại, họ không hái nhiều hơn số lượng cần thiết mà để lại một ít cho lần hái tiếp theo. Ngoài ra, các công cụ và đồ vật cần thiết cho cuộc sống hàng ngày được chế tạo cẩn thận bằng các vật liệu tự nhiên quen thuộc để có thể sử dụng lâu dài. Những vật phẩm này được cho là sự biến thân của kamui nên được xử lý rất cẩn thận. Sự tôn trọng đối với thiên nhiên và vạn vật là một lối sống rất có ý nghĩa, khiến chúng ta xem xét lại về văn hóa tiêu dùng hàng loạt của xã hội hiện đại ngày nay. Tinh thần văn hóa Ainu có thể mang đến sự suy ngẫm, góp phần tạo ra một xã hội bền vững.

Một xã hội trong đó mọi người đều được tôn trọng

Đối với người Ainu, việc giúp đỡ lẫn nhau là điều cần thiết. Cả làng cũng tham gia săn bắn, đánh cá và xây nhà. Tinh thần giúp đỡ lẫn nhau này cũng được thể hiện trong từ "*urespa*" của người Ainu (giúp đỡ lẫn nhau). Trẻ em được nuôi dưỡng bằng tình yêu thương như "*báu vật của làng*", còn người già được kính trọng vì "*trí tuệ vĩ đại*". Ngoài ra, "trưởng làng" được chọn từ những người có tài ăn nói (*pawetok*), dũng cảm (*rametok*), đẹp trai (*siretok*) và khéo tay (*teketok*), để trở thành nhân vật trung tâm của cộng đồng. Tinh thần tôn trọng và hợp tác này là một giá trị rất quan trọng ngay cả trong xã hội hiện đại.

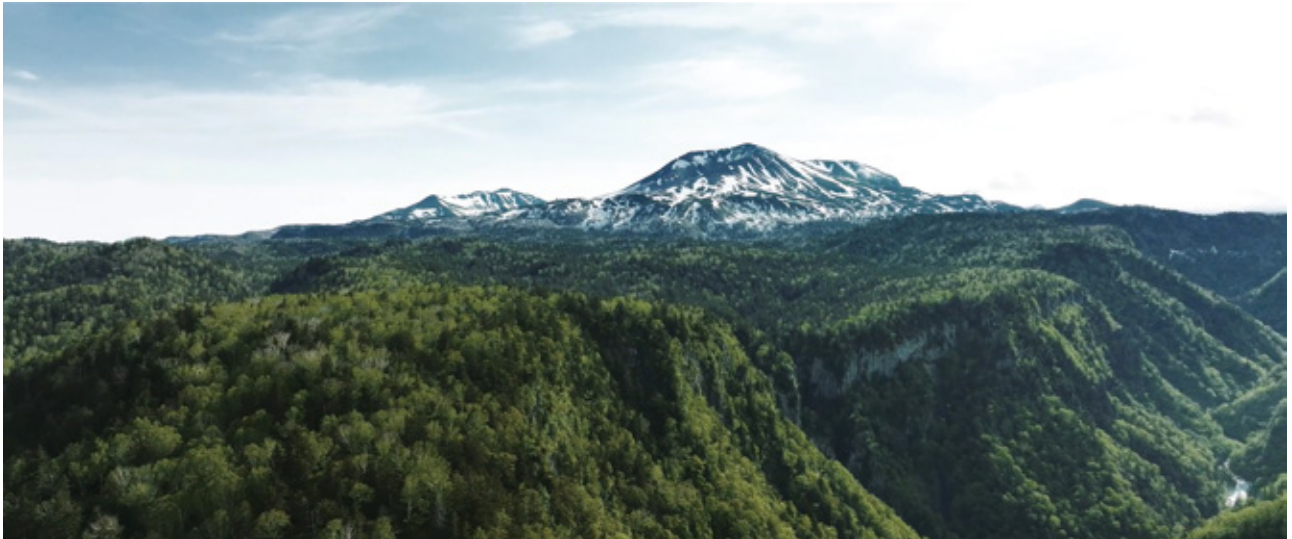
Một xã hội được nuôi dưỡng về mặt tinh thần thông qua giao tiếp

Người Ainu đã di chuyển tự do đến các vùng khác và xây dựng một xã hội thịnh vượng thông qua thương mại và trao đổi. Nền tảng cuộc sống của họ là lý tưởng phấn đấu vì một xã hội hòa bình và ổn định. Khi xung đột xảy ra, cách giải quyết thông qua đối thoại được ưu tiên hàng đầu, còn việc dùng vũ lực hoặc chiến tranh được coi là biện pháp cuối cùng. Sự coi trọng đối thoại cũng mang lại cái nhìn sâu sắc về cách giải quyết vấn đề đa dạng trong xã hội ngày nay.

[7] Phát huy tinh thần văn hóa Ainu

Một mặt, xã hội hiện đại ngày nay tận hưởng sự giàu có về vật chất, mặt khác, chúng ta cũng phải đối mặt với những vấn đề như sự suy yếu của mối quan hệ giữa con người, sự tàn phá môi trường tự nhiên, chiến tranh và nghèo đói. Vào thời điểm như thế này, các giá trị và lối sống của người Ainu chứa đựng nhiều bài học mà chúng ta có thể học hỏi.

Bằng cách hiểu tinh thần văn hóa Ainu: "tôn trọng thiên nhiên, tôn trọng con người và coi trọng đối thoại", áp dụng quy tắc này vào cuộc sống hàng ngày, chúng ta có thể tiến gần hơn một bước tới việc hiện thực hóa một xã hội bền vững và hài hòa.

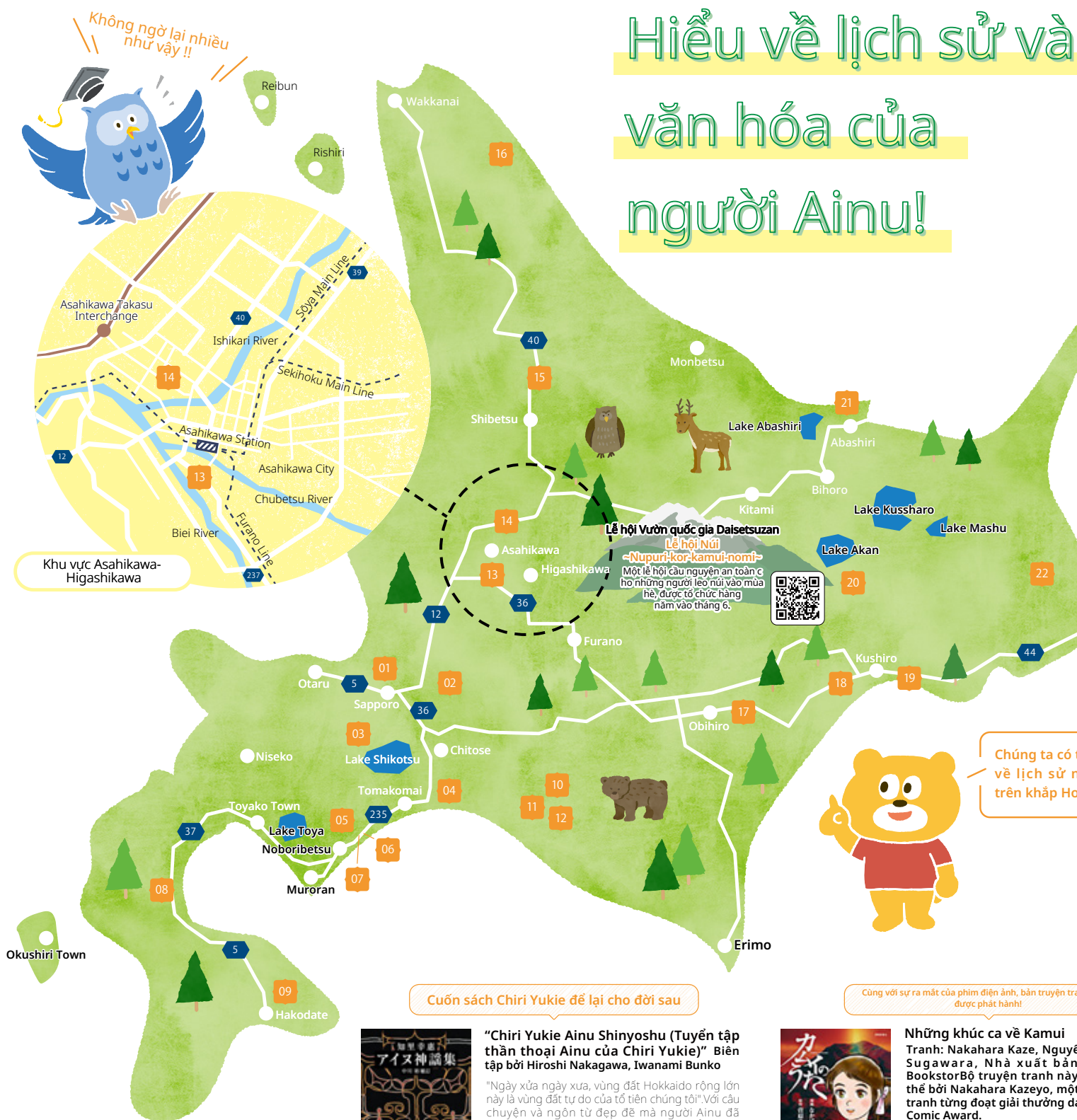


Chúng ta có thể học được gì từ văn hóa Ainu và làm thế nào để áp dụng nó vào cuộc sống hàng ngày?



Bảo tàng trưng bày các tài liệu về Ainu

Hiểu về lịch sử và văn hóa của người Ainu!



"Chiri Yukie Ainu Shinyoshu (Tuyển tập thần thoại Ainu của Chiri Yukie)" Biên tập bởi Hiroshi Nakagawa, Iwanami Bunko

"Ngày xưa ngày xưa, vùng đất Hokkaido rộng lớn này là vùng đất tự do của tổ tiên chúng tôi". Với câu chuyện và ngôn từ đẹp đẽ mà người Ainu đã truyền miệng lại, chúng tôi hy vọng có thể lưu giữ truyền thống của tổ tiên ta cho các thế hệ tương lai và có thêm nhiều người biết đến sự tồn tại của Ainu. Kamui-yukar là một kiệt tác được Chiri Yukie (1903-1922) viết bằng niềm tâm huyết và đam mê.

Những khúc ca về Kamui
Tranh: Nakahara Kaze, Nguyên
Sugawara, Nhà xuất bản
Bookstor Bộ truyện tranh này
thể bởi Nakahara Kazeyo, một
tranh từng đoạt giải thưởng da
Comic Award.

Truyện khắc họa cuộc đời đầy kịch tính của Chiri Yukie, người đã có công dịch thơ của một tác phẩm văn học truyền thống của Ainu, sang tiếng Nhật và để lại tương lai với tên gọi "Tuyển tập thần thoại Ainu". Nét thu hút độc đáo của bộ truyện là chiến công của chú chó nhỏ và một nhân vật không xuất hiện trong

01 Hokkaido Ainu Center
7th Floor, Kaderu 2-7 Building, Kita 2 Nishi 7,
Chuo-ku, Sapporo, Hokkaido 060-0002.



02 Hokkaido Museum
53-2 Konopporo, Atsubetsu-cho, Atsubetsu-ku,
Sapporo, Hokkaido 004-0006



03 Sapporo Ainu Culture Promotion
Center (Sapporo Pirka Kotan)
27 Koganeyu, Minami-ku, Sapporo, Hokkaido,
061-2274



04 Tomakomai City Museum
3-9-7 Suehiro-cho, Tomakomai, Hokkaido 053-0011



05 Yukar Village Ainu Lifestyle Material
Building (Noboritsutsu Bear Park)
224 Noboribetsu Onsen-cho, Noboribetsu,
Hokkaido, 059-0551



06 Upopoy National Ainu Museum and Park
2-3 Wakakusa-cho, Shiraoi Town, Shiraoi District,
Hokkaido 059-09



07 Chiri Yukie Memorial Museum
2-34-7 Noboribetsu Honcho, Noboribetsu,
Hokkaido 059-0465



08 Yakumo Town Museum
154 Suehirocho, Yakumo-cho, Futami-gun, Hokkaido,
049-3112



09 Hakodate City Museum of Northern
Peoples
21-7 Suehirocho, Hakodate, Hokkaido
040-0053



10 Nibutani Ainu Culture Museum
55 Nibutani, Biratori-cho, Saru-gun, Hokkaido
055-0101



11 Nibutani Crafts Gallery
61-6 Nibutani, Biratori-cho Saru-gun,
Hokkaido 055-0101



12 Historical Museum of Saru River
227-2 Nibutani, Biratori-cho Saru-gun, Hokkaido,
055-0101



13 Asahikawa City Museum
Asahikawa City Taisetsu Crystal Hall, Kagura
3-jo 7-chome, Asahikawa City, Hokkaido
070-8003



14 Kawamura Kaneto Aynu Museum
11-chome, Hokumoncho, Asahikawa, Hokkaido
070-0825



15 Nayoro City Museum
222 Midorioka, Nayoro, Hokkaido 096-0063



16 Okhotsk Museum Esashi
1614-1 Mikasacho, Esashicho, Esashigun, Hokkaido
098-5823



17 Obihiro Centennial City Museum
Midorigaoka, Obihiro, Hokkaido 080-0846



18 Ainu Cultural Activity Facility
Ureshipa Chise Higashi 3-jo Kita 1-chome 2-27,
Shiranuka-cho, Shiranuka-gun, Hokkaido 088-0333



19 Kushiro City Museum
1-7 Shunkodai, Kushiro, Hokkaido 085-0822



20 Lake Akan Ainu Theater Ikor
4-7-84 Akanko Onsen, Akan-cho, Kushiro, Hokkaido
085-0467



21 Abashiri City Historical Museum
1-1-3 Katsuramachi, Abashiri, Hokkaido
093-0041



22 Kaga Family Archives
29 Miyamaicho, Betsukaicho, Notsukegun, Hokkaido,
086-0201



thể tìm hiểu
người Ainu
Hokkaido!

anh cũng

ên tác: Hiroshi
Shunodo
được chuyển
họa sĩ truyện
ảnh dự của Big

ch tính của Chiri
ca sử thi Yukar -
hống của người
cho các thể hệ
hân thoại Ainu".
h tranh này chính
Ado người Ainu,
g phim.

Những kỳ vọng từ Phim điện ảnh "*Những khúc ca về Kamui (Kamui no Uta)*" và Dự án cộng sinh dân tộc Ainu "*School of Songs of Kamui*"

Hokkaido là quê hương của người Ainu, một dân tộc bản địa có ngôn ngữ, tôn giáo và văn hóa riêng biệt. Tiếng Ainu không có chữ viết mà chỉ được truyền miệng. Cô gái người Ainu - Chiri Yukie, đã đạt được thành tựu to lớn khi mạo hiểm mạng sống của mình để ghi chép lại toàn bộ ngôn ngữ Ainu và truyền lại cho các thế hệ tương lai.

Phim "*Những khúc ca về Kamui (Kamui no Uta)*" lấy bối cảnh từ thiên nhiên hùng vĩ của núi rừng Daisetsuzan và dựa trên câu chuyện cuộc đời có thật của Chiri Yukie. Tác phẩm này được tạo ra nhằm nhấn mạnh tầm quan trọng của nền văn hóa mà người Ainu đã kế thừa, cũng như thông điệp phấn đấu vì một thế giới không có sự phân biệt đối xử. Bằng cách mô tả môi trường thiên nhiên phong phú và môi trường xã hội khắc nghiệt nơi người Ainu sinh sống, bộ phim truyền tải sự quý báu của các giá trị văn hóa phong phú và đa dạng.

Phim và dự án này không chỉ để khán giả hiểu về sự phân biệt đối xử và đàn áp trong lịch sử mà còn là cơ hội để chúng ta suy ngẫm đến các vấn đề như "*bắt nạt*", "*phân biệt đối xử*" và "*xung đột*". Chúng tôi hy vọng rằng đây cũng là nền tảng giúp thế hệ tương lai giải quyết các vấn đề xã hội, xây dựng một xã hội cùng tồn tại, hòa bình và thịnh vượng.



Phim 「Những khúc ca về Kamui」 (KAMUI NO UTA)

[Diễn viên]

Yoshida Mizuki (vai Kitazato Teru)

Mochizuki Ayumu (vai Ichizo)

Shimada Kaho (vai Inuyematsu)

Shimizu Misa (vai Kaneda Shizu)

Kato Masaya (vai Giáo sư Kaneda)

[Sản xuất]

Đạo diễn và biên kịch: Hiroshi Sugawara

Nhà sản xuất: Kiyoko Sakuma

Sản xuất bởi: CineVoice

Hợp tác sản xuất:

Thủ đô văn hóa nhiếp ảnh "Thị trấn nhiếp ảnh"

Higashikawa, Hokkaido



Thị trấn Higashikawa×Báo Hokkaido Shimbun

Dự án công sinh dân tộc Ainu “School of Songs of Kamui”

[Hình ảnh cung cấp bởi]

Bảo tàng Hokkaido, Quỹ Văn hóa Ainu, Bảo tàng Văn hóa Nibutani Ainu, Bảo tàng Dân gian Shinhidaka Ainu, Bảo tàng Quốc gia Tokyo, Hiệp hội Du lịch Higashikawa, Hội đồng Di sản Nhật Bản nhằm quảng bá Kamikawa Ainu tại Daisetsu Sanroku, Bảo tàng Kawamura Kaneto Aynu, Cinevoice, Nhiếp ảnh gia Yukinori Otsuka (không theo thứ tự cụ thể)

[Chữ]

Phòng kinh doanh chi nhánh Asahikawa của Hokkaido Shimbun Press

[Giám sát nội dung]

Bảo tàng tưởng niệm Chiri Yukie Gin no Shizuku

Phát hành tháng 12 năm 2024

Giám sát nội dung



Bảo tàng tưởng niệm Gin no Shizuku

Website chính thức ▶



Tọa lạc tại Noboribetsu, Hokkaido. Trong tiếng Ainu, nơi đây được gọi là "Nupur Pet" (con sông màu sẫm). Vai trò của bảo tàng là giới thiệu những thành tựu của Chiri Yukie và truyền bá văn hóa Ainu. Bảo tàng được xây dựng vào mùa thu năm 2010, hoàn toàn nhờ vào tiền quyên góp của người dân. Các hoạt động gây quỹ bắt đầu từ năm 2002 và nhận được sự ủng hộ của hơn 2500 người.

INFORMATION

- Đ/C : 〒059-0465 Noboribetsu Honmachi, Thành phố Noboribetsu, Hokkaido, Nhật Bản ■TEL/FAX:0143-83-5666
- Mail : ginnoshizuku@carrot.ocn.ne.jp
- Giờ mở cửa: 9:30 sáng đến 4:30 chiều (Giờ nhận khách cuối: 4:00 chiều)

Thị trấn Higashikawa, Hokkaido

Là thị trấn có dân số khoảng 8600 người nằm gần trung tâm tỉnh Hokkaido, với ngọn núi Asahidake (2.291m) là đỉnh núi cao nhất trong Dãy Daisetsuzan, trực thuộc Thị trấn. Tên gọi của Thị trấn "Higashikawa", bắt nguồn từ chữ "Chup Pet" trong tiếng Ainu, mang ý nghĩa là thị trấn nằm ở phía đông của con sông nơi có mặt trời, mặt trăng mọc.

Các ngành kinh tế chính là nông nghiệp, chủ yếu là trồng lúa, sản xuất gỗ và du lịch. Thị trấn được ban tặng nguồn nước ngầm dồi dào từ dãy Daisetsuzan và tất cả các hộ gia đình ở đây đều sinh hoạt bằng mạch nước ngầm. Phía đông của thị trấn là một phần của Vườn quốc gia Daisetsuzan, một trong những vườn quốc gia lớn nhất Nhật Bản, đặc trưng với những loài thực vật núi cao đa dạng, cảnh sắc mùa thu rực rỡ và lớp tuyết mùa đông mịn như bột. Với cảnh quan thay đổi theo mùa, nơi đây thu hút du khách từ khắp nơi trên thế giới đến leo núi và nhiều hoạt động khác.

Năm 1985, Thị trấn tuyên bố là **Thị trấn nhiếp ảnh** với mục tiêu trở thành "Thị trấn đẹp như trong ảnh".

Ngoài ra còn có chính sách thúc đẩy trao đổi văn hóa, phạm vi trong và ngoài nước, tập trung chủ yếu vào văn hóa nhiếp ảnh. Higashikawa là khu vực sản xuất đồ nội thất và là nhà sản xuất chính của thương hiệu nội thất Asahikawa. Thị trấn nổi tiếng với các hoạt động giao lưu quốc tế, với trường Nhật ngữ công lập đầu tiên của Nhật Bản có vô số sinh viên đến từ mọi quốc gia trên thế giới.

Website chính thức ▶

